

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Thực trạng và định hướng chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực trạng và định hướng chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT, như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tây Ninh là tỉnh nằm ở phía Bắc khu vực Đông Nam Bộ và thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp khoảng 342.143 ha, chiếm 84,6% tổng diện tích đất tự nhiên, Ngành đã tập trung thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đến năm 2022, tổng giá trị nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu GRDP của tỉnh với 20,2%, đóng góp hơn 20.720 tỷ đồng; tổng diện tích gieo trồng đạt 383.555 ha, phát triển đàn gia súc trên 325.000 con và gần 9 triệu con gia cầm, nâng giá trị sản phẩm bình quân thu được trên 01 ha đất trồng trọt đạt 102 triệu đồng, tăng thêm 02 triệu đồng so với năm 2020; tỷ lệ che phủ rừng 16,3%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 99,2%; tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế đạt 64%; có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng số xã đạt tiêu chí NTM lên 55/71 xã, chiếm tỷ lệ 77,5%, số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 17,8 tiêu chí, tăng thêm 0,8 tiêu chí, trong đó có 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 11,2% tổng số xã; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 25%; tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương 15,1%; toàn tỉnh có 64 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP.

#### II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sở đã nghiêm túc triển khai Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2022, Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số

1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Sở đã triển khai và ban hành: Kế hoạch số 2183/KH-SNN ngày 23/6/2021 triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 1574/KH-SNN ngày 29/4/2022 chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022.

## **2. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã sử dụng và tăng cường thực hiện có hiệu quả các phần mềm được triển khai, đảm bảo an toàn thông tin cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin cập nhật thông tin hoạt động qua các phần mềm, ứng dụng, hệ thống của Trung ương và UBND tỉnh, cụ thể: phần mềm giám sát đánh giá tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và PTNT, hệ thống cập nhật số liệu ngành Nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT; phần mềm phòng trừ dịch hại PPDMS 2.0 do Cục Bảo vệ thực vật quản lý; phần mềm kinh tế xã hội của tỉnh Tây Ninh, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; phần mềm giám sát đánh giá chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; hệ thống theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp của Tổng cục Lâm nghiệp.

- Tăng cường thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên hệ thống Một cửa điện tử; thường xuyên rà soát, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC của ngành Nông nghiệp và PTNT đối với các thủ tục sửa đổi, bổ sung và công bố mới; đồng thời, triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với một số TTHC thuộc thẩm quyền của Sở.

- Tăng cường thực hiện và khai thác cổng Hỏi đáp trực tuyến, hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh 1022 của tỉnh để trả lời những thông tin hữu ích cho người dân, các tổ chức được nhanh chóng kịp thời đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử eGov trong công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc, xử lý văn bản của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; 100% sử dụng ký chữ ký số trong phát hành văn bản đi tại Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; 100% văn bản đi, đến đều được xử lý trên môi trường mạng.

## **3. Kết quả ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp**

*3.1. Về ứng dụng khoa học công nghệ và hỗ trợ phát triển sản xuất trong quá trình tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giúp nâng cao năng suất, giá trị gia*

*tăng cho sản phẩm nông nghiệp, tổ chức sản xuất được đổi mới hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững và đạt được nhiều kết quả như sau:*

*- Lĩnh vực trồng trọt:*

+ Hỗ trợ cài đặt phần mềm cho 247 cơ sở sản xuất cây ăn quả với tổng diện tích là 1.728,01 ha. Tổ chức 660 buổi tập huấn cho các cơ sở sản xuất (02 – 03 buổi/cơ sở sản xuất) về phương pháp sử dụng, cách đăng nhập dữ liệu đầu vào, định vị vùng trồng bằng GPS. Toàn tỉnh có 24 loại cây ăn quả đăng ký thực hiện phần mềm Kipus; hỗ trợ 10 cơ sở sản xuất đã ứng dụng phần mềm Kipus in 130.500 tem truy xuất nguồn gốc cho 05 loại sản phẩm như: xoài, bưởi da xanh, dưa lưới, măng cầu ta (na), măng cầu thái (na Hoàng Hậu).

+ Hướng dẫn, hỗ trợ các vùng trồng, cơ sở đóng gói trái cây có nhu cầu xuất khẩu hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số xuất khẩu. Trong năm 2022, toàn tỉnh có 03 vùng trồng (sầu riêng, xoài thái, chuối) và 02 cơ sở đóng gói (chuối) được cấp mã số xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ; lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 24 vùng trồng và 04 cơ sở đóng gói đang được duy trì sử dụng mã số xuất khẩu.

+ Sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc BVTV trên cây lúa và một số cây trồng khác (bắp, mì, mía, cây ăn quả, ...) nhằm tăng cường việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất; hạn chế tối đa việc phải tiếp xúc trực tiếp với thuốc, tiết kiệm công lao động, có thể ứng dụng trên nhiều loại cây trồng và địa hình khác nhau.

+ Sử dụng hệ thống tưới nước tự động xoay tròn (tưới Pivot) áp dụng trên cây mía; hệ thống này được điều khiển từ xa có thể tưới được cùng lúc trên diện tích rộng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí thuê nhân công.

+ Phát triển cơ giới hóa trên nhiều khâu chăm sóc với các loại máy: xới cỏ, tưới phun, tưới nhỏ giọt, hệ thống tưới nước và phân bón. Hệ thống nhà lưới, nhà màng kết hợp các kỹ thuật tưới tiết kiệm, cung cấp dinh dưỡng qua hệ thống tưới, điều tiết ẩm độ, ánh sáng cho gần 120 ha (dưa lưới 35 ha, hoa lan 85 ha); kỹ thuật tưới phun mưa, nhỏ giọt cho các loại cây trồng mía, mì, cây ăn quả với tổng diện tích đạt 114.560 ha.

+ Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông hiện đại mang lại hiệu quả cao trên địa bàn, một số mô hình điển hình như: **(1)** Mô hình sản xuất bí hữu cơ trong nhà màng có địa chỉ tại ấp Phước Lợi 2, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh chuyên sản xuất giống bí đỏ Hana phục vụ xuất khẩu sang Nhật Bản. Quy mô sản xuất của mô hình gần 5 ha với khoảng 20 nhà màng, số lượng lao động tham gia khoảng 25 lao động. Mỗi nhà màng với diện tích 2.400m<sup>2</sup> trồng được 2.800 cây giống và cho năng suất đạt trên 5 tấn. **(2)** Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng là loại nông sản mang lại giá trị kinh tế cao và lâu dài cho người nông dân, thời gian gieo trồng và thu hoạch cũng ngắn hơn so với những loại cây khác như lúa, củ mì,... Sau 84 - 89 ngày (kể từ ngày gieo hạt), cây đã có thể cho trái thu hoạch. Trung bình nhà màng 1.000m<sup>2</sup> thu hoạch đạt từ 3- 3,5 tấn trái, mỗi trái từ 1,5 kg trở lên. Nếu trồng theo cách truyền thống

trên ruộng, quả dưa không đẹp, năng suất không cao, cây dễ bị sâu bệnh, côn trùng tấn công. Chưa kể đến việc dưa thường bị nám một bên do nằm dưới đất (trồng theo luống), trái rụng hàng loạt do sương muối.... (3) Mô hình ứng dụng công nghệ sinh học - nhân giống hoa lan bằng phương pháp nuôi cấy mô với diện tích 700m<sup>2</sup>, tại khu phố Ninh Lộc, phường Ninh Sơn, TP Tây Ninh. Ưu thế của nuôi lan cấy mô là tạo ra một số lượng lớn lan trong diện tích nhỏ, tạo ra giống lan sạch bệnh trong thời gian ngắn, đáp ứng được nhu cầu của thị trường; bên cạnh đó, lan cấy mô giá thành rẻ hơn các giống lan khai thác từ tự nhiên, quá trình nuôi lan cấy mô không tốn nhiều thời gian chăm sóc, không tốn nhiều phân thuốc, nên người dân - đặc biệt là những người đam mê lan có thể học tập và áp dụng theo. Lan cấy mô sinh trưởng trong thời gian 2 tháng là có thể bán ra thị trường với giá từ 200.000 đồng - 500.000/chai (25 cây), có loại có giá 1 triệu đồng/chai (2 cây) vì đây là loại quý hiếm. Bên cạnh đó, có thể chọn lọc một số giống lan cấy mô ra ngoài để chiết và cho sinh trưởng môi trường bên ngoài tự nhiên, được nhiều khách hàng ưa chuộng, bán với giá từ 30.000 đồng - 50.000 đồng/cây. (4) Ứng dụng công nghệ trồng rau sạch bằng phương pháp thủy canh, tại xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là phương pháp sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng năng suất và chất lượng sản phẩm cây trồng, nâng cao giá trị sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất và mang lại sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Với quy mô 400m<sup>2</sup>, cho năng suất ổn định, bình quân mỗi vụ đạt 1,2 đến 1,5 tấn, sau khi trừ đi tất cả các chi phí thì lợi nhuận mỗi tháng thu được khoảng 16 triệu đồng. (5) Mô hình UDCNC - liên kết kết sản xuất với diện tích 40,5 ha là khoảng 1.414.080.000 đồng. Dự kiến doanh thu cho 2 vụ lúa là 3.766.500.000 đồng với năng suất đạt được là 7,5 tấn/ha và giá bán trung bình là 6.200 đồng/kg. Thu nhập chung của mô hình sau 2 vụ lúa là 2.352.420.000 đồng. Dự kiến thu nhập bình quân của 1 hộ tham gia 02 vụ lúa là 65.345.000 đồng,.....(6) Mô hình sản xuất măng cầu VietGAP với diện tích đạt chứng nhận VietGAP trên địa bàn tỉnh hiện nay khoảng 170 ha. Mô hình sản xuất tập trung tại xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh; xã Tân Hưng huyện Tân Châu; xã Phan và xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu. Mô hình giúp giảm thiểu những tổn hại cho môi trường như người sản xuất ít lạm dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, giúp nâng cao được giá trị sản phẩm, tạo thương hiệu, uy tín cho người sản xuất.

+ Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh và tham mưu UBND tỉnh sớm ban hành Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu nhằm mời gọi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nhất là nông nghiệp ứng dụng CNC.

- *Lĩnh vực chăn nuôi*: ứng dụng CNC trong chăn nuôi góp phần tăng giá trị và thu nhập, ứng dụng công nghệ thông tin trong chăn nuôi với 08/128 trang trại heo, 04/35 cơ sở giết mổ tập trung sử dụng phần mềm TE-food để truy xuất nguồn gốc; một số trang trại đã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất để kiểm

soát chất lượng, tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- *Lĩnh vực thủy lợi, nước sạch*: xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm xây dựng hệ thống quản lý thông tin hiện đại và đồng bộ, tạo liên kết chặt chẽ trong việc quản lý vận hành, khai thác công trình thủy lợi và bảo vệ công trình phục vụ sản xuất. Ứng dụng phần mềm Citywork để quản lý khách hàng sử dụng nước sạch khu vực nông thôn, in hoá đơn thu tiền nước trên 69 công trình cấp nước tập trung.

- *Lĩnh vực lâm nghiệp*: ứng dụng Flycam, GIS, trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng cũng như phát triển rừng.

- *Lĩnh vực nông thôn mới, xúc tiến thương mại*: hỗ trợ hợp tác xã xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm nông nghiệp cụ thể như:

+ Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đăng ký lựa chọn 04 hợp tác xã nông nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã điển hình giai đoạn 2022 – 2025; hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp, trang trại nông nghiệp tham gia tập huấn ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp phần mềm nhật ký sản xuất FaceFarm và phần mềm kế toán hợp tác xã.

+ Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), chủ thể OCOP tham gia gần 20 gian hàng tại các diễn đàn, hội chợ thương mại, thực hiện các phóng sự về sản phẩm OCOP; tổ chức lớp tập huấn chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh nông sản và sản phẩm OCOP; in sổ tay giới thiệu sản phẩm OCOP, triển khai thí điểm phần mềm OCOP để việc thông tin, quảng bá rộng rãi các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

+ Thực hiện Kế hoạch số 1239/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Công Thương cung cấp thông tin các loại nông sản, các sản phẩm từ chăn nuôi và danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện để đưa lên sàn thương mại điện tử.

+ Phối hợp VNPT Tây Ninh và các đơn vị có liên quan xây dựng thí điểm hệ thống phần mềm OCOP, đến nay, trên địa bàn tỉnh có 13 chủ thể OCOP, 23 HTX nông nghiệp như: Công ty TNHH Tân Nhiên, Công ty TNHH MTV ong mật Bảo An Tây Ninh, trại dê Oanh Vĩnh, cơ sở chế biến kỹ nghệ thực phẩm Phú Gia Bảo; HTX cây ăn trái Bàu Đồn; HTX măng cầu Thạnh Tân; HTX nông nghiệp Truong Mít... đưa trên 50 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada; Sendo; Voso; Postmart.

### 3.2. Về thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

- Chính sách hỗ trợ lãi vay: tổ chức kiểm tra và chi tiền hỗ trợ dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay trong năm 2020, 2021 theo quy định: 11/13 dự án, đạt 84,6%; giải ngân kinh phí 2.416,4/3.000 triệu đồng, đạt 80,5% kinh phí giao. Lũy kế đến nay các chính sách đã thực hiện hỗ trợ được 20 dự án với kinh phí hỗ trợ 8.711,7 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất: phê duyệt mức hỗ trợ dự án liên kết sản xuất, xay xát và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao theo hướng VietGAP do Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Lúa Vàng Việt thực hiện với kinh phí 32,1 tỷ đồng;

- Chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt: hướng dẫn và theo dõi việc triển khai thực hiện của 19 cơ sở trồng trọt, chăn nuôi.

- Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; giai đoạn 2020-2025.

- Chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt làm được**

Việc thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Ngành được lồng ghép trong công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua Dịch vụ công trực góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý của Ngành đồng thời từng bước tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như: phần mềm truy xuất nguồn gốc cây trồng, vật nuôi; tem truy xuất nguồn gốc, giám sát và hỗ trợ đăng ký mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói sản phẩm, cơ sở dữ liệu thủy lợi,... được duy trì thực hiện góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phối hợp viện, trường xây dựng phần mềm theo dõi sản KOICA, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý chăn nuôi và dịch tễ thú y trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; đồng thời, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát dữ liệu tích hợp lên Trung tâm IOC của tỉnh.

#### **2. Khó khăn, tồn tại**

Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, HTX và nông dân chưa cao; chưa có mô hình khuyến nông, các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử mang tính đột phá, thúc đẩy chuyển đổi số mạnh trong phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Chuyển đổi số trong nông nghiệp của tỉnh vẫn đang còn chậm, chủ yếu chuyển đổi số trong sản xuất như: phần mềm, tem truy xuất nguồn gốc, đăng ký thông tin vùng trồng... tuy nhiên số lượng và quy mô vẫn còn ở mức mô hình,

nhỏ lẻ; ngoài ra, chưa có chính sách thu hút về chuyển đổi số, các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp chưa cao.

Phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn, theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng diện tích đất; đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đòi hỏi vốn lớn, tiềm ẩn nhiều rủi ro do chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố thời tiết khí hậu, dịch bệnh, thị trường... nên chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng CNC; ngoài ra, các dự án thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, số hồ sơ thụ hưởng chính sách còn chưa nhiều, chưa có những mô hình khuyến nông, các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử mang tính đột phá, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1.** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính.

**2.** Tổ chức triển khai thực hiện Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh và Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số của tỉnh.

**3.** Tập trung xây dựng cấu trúc cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp trên các lĩnh vực bao gồm: hiện trạng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, nước sạch, nông thôn mới và sản phẩm đặc thù của tỉnh; các vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, điều kiện đất đai, quản lý thông tin trên cây trồng, vật nuôi, xây dựng mạng lưới quan trắc, cảnh báo, giám sát các hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp,... đảm bảo việc quản lý hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp đạt hiệu quả, nhanh chóng, chính xác và đồng bộ việc kết nối với hệ thống dùng chung của tỉnh.

**4.** Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống tem truy xuất nguồn gốc, đăng ký thông tin vùng trồng, hỗ trợ chứng nhận GAP; hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói sản phẩm đối với những vùng trồng cây ăn quả có diện tích sản xuất lớn, nhu cầu xuất khẩu.

**5.** Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý được vùng trồng, truy xuất được nguồn gốc các chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

**6.** Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác; sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp,

nâng cao giá trị sản phẩm nhất là các sản phẩm thế mạnh, sản phẩm OCOP tỉnh; triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nông thôn mới, lựa chọn 01 mô hình thí điểm “xã thông minh”.

7. Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần hỗ trợ phát triển sản xuất theo định hướng, thu hút nhà đầu tư phát triển nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo thực trạng và định hướng chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP. MAI.

**GIÁM ĐỐC**